

Số: /TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng 01 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc đăng ký học cùng lúc hai chương trình năm 2025

Căn cứ Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy, Trường Đại học Cần Thơ thông báo đến sinh viên về việc đăng ký học cùng lúc hai chương trình năm 2025 như sau:

#### 1. Đối tượng, điều kiện và chương trình đào tạo đăng ký

**1.1. Đối tượng:** Sinh viên (SV) hình thức chính quy đang học tại Trường Đại học Cần Thơ.

#### 1.2. Điều kiện để được đăng ký học cùng lúc hai chương trình

- Ngành đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo ở chương trình thứ nhất;
- Đối với SV thuộc Khóa 46 trở về trước, SV phải hoàn thành học kỳ đầu tiên và có điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL) từ 2,00 trở lên. Đối với SV thuộc Khóa 47 trở về sau, SV được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất và SV phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện như sau tại thời điểm đăng ký:
  - + Có ĐTBCTL từ 2,50 trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh (điểm sàn và các điều kiện khác nếu có);
  - + Hoặc có ĐTBCTL từ 2,00 trở lên và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh (điểm chuẩn và các điều kiện khác nếu có).
- Đơn vị đào tạo quản lý chương trình thứ hai còn khả năng tiếp nhận thêm SV.

**1.3. Chương trình đào tạo:** Xem Danh mục kèm theo.

#### 2. Thủ tục đăng ký học thêm chương trình thứ hai

Sinh viên đăng ký học chương trình thứ hai theo thông báo của Trường. Sinh viên đăng nhập tài khoản cá nhân tại website “Hệ thống quản lý” của Trường Đại học Cần Thơ (<https://htql.ctu.edu.vn>) và chọn “Đăng ký ngành 2” để đăng ký.

Khi có quyết định chấp thuận học cùng lúc hai chương trình, SV tự nghiên cứu chương trình đào tạo (CTĐT) của chương trình thứ hai tương ứng và bổ sung các học phần cần phải học vào kế hoạch học tập toàn khóa để đăng ký học phần.

Sau khi tốt nghiệp chương trình thứ nhất, SV sẽ được chuyển về đơn vị đào tạo quản lý chương trình thứ hai để quản lý và được bố trí cố vấn học tập mới. Đơn vị đào tạo quản lý chương trình thứ hai sẽ xét các học phần của CTĐT thứ hai SV được miễn do SV đã tích lũy các học phần này ở CTĐT thứ nhất và SV sẽ xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa của CTĐT thứ hai dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập mới.

Lưu ý: Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất; và riêng đối với sinh viên thuộc Khóa 47 trở về sau được quy định thêm là đã đăng ký muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.

**3. Các Quy định khác về học cùng lúc hai chương trình:** SV xem chi tiết tại Điều 20 của Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy.

**4. Thời gian đăng ký**

\***Đợt 1:** từ ngày **04/02/2025** đến **11/02/2025**.

\***Đợt 2:** từ ngày **02/06/2025** đến **08/06/2025**.

\***Đợt 3:** từ ngày **29/09/2025** đến **05/10/2025**.

**5. Liên hệ**

Các vấn đề có liên quan, liên hệ ông Phạm Minh Tiến - Phòng Đào tạo  
(*điện thoại: 0292.3831156, email: pmtien@ctu.edu.vn; thphuoc@ctu.edu.vn*).

Đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai thông báo này đến sinh viên./.

**Nơi nhận:**

- Đơn vị đào tạo;
- Website Trường, Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hiếu Trung**

## DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHCT, ngày tháng 01 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Mã ngành/ chuyên ngành	Đơn vị quản lý
1	Xã hội học		U4	K. Khoa học Xã hội và NV
2	Văn học		W7	K. Khoa học Xã hội và NV
3	Thông tin - Thư viện		80	K. Khoa học Xã hội và NV
4	Giáo dục Thể chất		X6	Khoa Giáo dục Thể chất
5	Triết học		U3	Khoa Khoa học Chính trị
6	Chính trị học		V9	Khoa Khoa học Chính trị
7	Giáo dục Công dân		X4	Khoa Khoa học Chính trị
8	Hóa dược		T3	Khoa Khoa học Tự nhiên
9	Vật lý kỹ thuật		U1	Khoa Khoa học Tự nhiên
10	Hóa học		69	Khoa Khoa học Tự nhiên
11	Toán ứng dụng		89	Khoa Khoa học Tự nhiên
12	Sinh học		94	Khoa Khoa học Tự nhiên
13	Luật	Luật hành chính	63	Khoa Luật
14	Luật	Luật tư pháp	65	Khoa Luật
15	Quản lý tài nguyên và môi trường		X7	Khoa Môi trường &TNTN
16	Quản lý đất đai		25	Khoa Môi trường &TNTN
17	Khoa học môi trường		38	Khoa Môi trường &TNTN
18	Kỹ thuật môi trường		57	Khoa Môi trường &TNTN
19	Ngôn ngữ Anh		V1	Khoa Ngoại ngữ
20	Sư phạm Tiếng Anh		X1	Khoa Ngoại ngữ
21	Sư phạm Tiếng Pháp		X2	Khoa Ngoại ngữ
22	Ngôn ngữ Anh	Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh	Z8	Khoa Ngoại ngữ
23	Ngôn ngữ Pháp		Z9	Khoa Ngoại ngữ
24	Kinh doanh nông nghiệp		U7	Khoa Phát triển Nông thôn
25	Kỹ thuật cơ điện tử		S3	Trường Bách khoa
26	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		T1	Trường Bách khoa
27	Kỹ thuật vật liệu		T4	Trường Bách khoa
28	Kỹ thuật điện		T5	Trường Bách khoa
29	Kỹ thuật điện tử - viễn thông		T6	Trường Bách khoa
30	Kỹ thuật xây dựng		T7	Trường Bách khoa
31	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy		T8	Trường Bách khoa
32	Công nghệ kỹ thuật hóa học		V6	Trường Bách khoa
33	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Y8	Trường Bách khoa
34	Kỹ thuật máy tính		Z5	Trường Bách khoa
35	Quản lý công nghiệp		83	Trường Bách khoa
36	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy	84	Trường Bách khoa
37	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu		T9	Trường Công nghệ TT&TT
38	Công nghệ thông tin		V7	Trường Công nghệ TT&TT
39	Khoa học máy tính		Z6	Trường Công nghệ TT&TT
40	Hệ thống thông tin		95	Trường Công nghệ TT&TT
41	Kỹ thuật phần mềm		96	Trường Công nghệ TT&TT
42	Kiểm toán		V5	Trường Kinh tế
43	Kinh tế		W1	Trường Kinh tế
44	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		W2	Trường Kinh tế
45	Kinh doanh thương mại		W3	Trường Kinh tế
46	Kinh doanh quốc tế		W4	Trường Kinh tế
47	Kế toán		20	Trường Kinh tế
48	Tài chính - Ngân hàng		21	Trường Kinh tế
49	Quản trị kinh doanh		22	Trường Kinh tế
50	Kinh tế nông nghiệp		23	Trường Kinh tế
51	Marketing		45	Trường Kinh tế
52	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		90	Trường Kinh tế
53	Chăn nuôi		S1	Trường Nông nghiệp

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>Mã ngành/ chuyên ngành</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>
54	Sinh học ứng dụng		V8	Trường Nông nghiệp
55	Khoa học cây trồng		X8	Trường Nông nghiệp
56	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao	S6	Trường Nông nghiệp
57	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan		X9	Trường Nông nghiệp
58	Nông học		19	Trường Nông nghiệp
59	Thú y		67	Trường Nông nghiệp
60	Bảo vệ thực vật		73	Trường Nông nghiệp
61	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón	S4	Trường Nông nghiệp
62	Sư phạm Tin học		U8	Trường Sư phạm
63	Giáo dục Tiểu học		X3	Trường Sư phạm
64	Sư phạm Toán học		01	Trường Sư phạm
65	Sư phạm Vật lý		02	Trường Sư phạm
66	Sư phạm Hóa học		09	Trường Sư phạm
67	Sư phạm Sinh học		10	Trường Sư phạm
68	Sư phạm Địa lý		16	Trường Sư phạm
69	Sư phạm Ngữ văn		17	Trường Sư phạm
70	Sư phạm Lịch sử		18	Trường Sư phạm
71	Quản lý thủy sản		S2	Trường Thủy sản
72	Nuôi trồng thủy sản		13	Trường Thủy sản
73	Bệnh học thủy sản		76	Trường Thủy sản
74	Công nghệ chế biến thủy sản		82	Trường Thủy sản
75	Công nghệ sau thu hoạch		U5	Viện Công nghệ SH và TP
76	Công nghệ thực phẩm		08	Viện Công nghệ SH và TP
77	Công nghệ sinh học		66	Viện Công nghệ SH và TP